

Số: 101/2020/QĐST-HNGĐ

Hương Trà, ngày 21 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 81/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Hứa Trọng B**, sinh năm 1974; địa chỉ: TDP 86, phường Chính G, quận Thanh K, TP. Đà Nẵng.

2. Chị **Phạm Thị Ch**, sinh năm 1985; địa chỉ: TDP Giáp Th 2, phường Hương V, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hứa Trọng B và chị Phạm Thị Ch đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương V, huyện Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 03/02/2009 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh B, chị Ch trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận thuận tình ly hôn của anh B, chị Ch.

[2] Về con chung: Anh Hứa Trọng B và chị Phạm Thị Ch 02 người con chung tên là Hứa Phạm Thùy Kh, sinh ngày 21/3/2009; Hứa Hoàn Kim Cát T, sinh ngày 12/01/2012. Anh B, chị Ch thỏa thuận là giao cháu Kh cho chị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu T cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; không ai phải cấp

dưỡng cho con. Xét việc thỏa thuận của anh B, chị Ch là tự nguyện, không trái pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hứa Trọng B và chị Phạm Thị Ch không yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

[4] Về lệ phí toà án: Anh Hứa Trọng B phải chịu 150.000 đồng, chị Phạm Thị Ch phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hứa Trọng B và chị Phạm Thị Ch thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Hứa Phạm Thùy Kh, sinh ngày 21/3/2009 cho chị Phạm Thị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu Hứa Hoàn Kim Cát T, sinh ngày 12/01/2012 cho anh Hứa Trọng B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng cho con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hứa Trọng B và chị Phạm Thị Ch không yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Hứa Trọng B và chị Phạm Thị Ch phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền anh B, chị Ch đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai số 7485 ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh B, chị Ch đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND phường Hương Văn;
- Các đương sự;
- Lưu án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Vinh Phú